TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 23- 4 - 2018
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nghĩa
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh
Ông Nguyễn Xuân Thí

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Hoàng Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Tuyết Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2017/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2017 về việc "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 344/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Chế L, sinh năm 1983, địa chỉ cư trú: Cụm A, tổ dân phố B, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình

Có mặt tại phiên tòa

- *Bị đơn:* Chị Lê Thị Ph, sinh năm 1986, nơi ĐKNKTT trước khi xuất cảnh: Cụm A, tổ dân phố B, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, hiện trú tại: Công ty thực phẩm và đồ uống Lão Dương, địa chỉ: Số nhà 3 đường số 5, huyện Đại Lâm Đại Phú Mỹ, thành phố Gia Nghĩa Đại Trung, Đài Loan.

Vắng mặt tại phiên tòa (chị Ph đơn xin xử vắng mặt có xác nhận ngày 27/10/2017 của Văn phòng kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn anh Nguyễn Chế L trình bày:

Về quan hôn nhân: Anh và chị Lê Thị Ph tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình vào ngày 03/3/2006. Sau khi kết hôn cuộc sống chung xảy ra mâu thuẫn kéo dài nhiều năm, nguyên nhân do tính tình không hợp, kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn. Việc mâu thuẫn đã được hai bên gia đình cùng các đoàn thể đã hòa giải nhưng không đạt kết quả. Năm 2012 chị Ph đi lao động xuất khẩu tại Đài Loan, thời gian đầu vợ chồng vẫn liên lạc, chị Ph có gửi tiền nuôi con nhưng sau đó không còn liên lạc và chị Ph không còn gửi tiền nuôi con. Hiện tại vợ chồng không còn tình cảm nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Anh Nguyễn Chế L trình bày vợ chồng có 01 con chung, Nguyễn Lê Hà V, sinh ngày 25/10/2006. Sau khi ly hôn, anh L có nguyện vọng trực tiếp nuôi con, không yêu cầu chị Ph cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh L trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết, vợ chồng anh chị không nợ gì của ai và cũng không ai nợ vợ chồng anh chị.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã tiến hành các phương thức tống đạt, thông báo văn bản tố tụng của Tòa án đối với bị đơn chị Lê Thị Ph theo quy định của pháp luật.

Ngày 22 tháng 11 năm 2017, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình nhận được bản tự khai và đơn xin vắng mặt của chị Lê Thị Ph có xác nhận ngày 27 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc, tại bản tự khai chị Ph trình bày: Chị thống nhất với trình bày của anh Nguyễn Chế L về việc đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, vì vậy năm 2012 chị Ph đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Năm 2015 chị Ph về nước nhưng tình cảm vợ chồng không cải thiện được nên chị trở lại Đài Loan, từ đó vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Hiện tại tình cảm vợ chồng không còn nên chị Ph cũng nhất trí ly hôn theo yêu cầu của anh L.

Về con chung: Chị Lê Thị Ph trình bày vợ chồng có một con chung Nguyễn Lê Hà V, sinh ngày 25/10/2006. Sau khi ly hôn chị nhất trí giao con cho anh L nuôi dưỡng, chị cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Chị Ph trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn trình bày ngày 23/3/2018 cháu Nguyễn Lê Hà V có nguyện vọng được ở với anh Nguyễn Chế L nếu bố, mẹ ly hôn.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết, xét xử vụ án, người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc thu thập tài

liệu, chứng cứ thực hiện đúng quy định và đảm bảo quyền lợi của người tham gia tố tụng.

Về nội dung: Xử cho anh Nguyễn Chế L được ly hôn chị Lê Thị Ph.

Về con chung: Xử giao cháu Nguyễn Lê Hà V cho anh Nguyễn Chế L trực tiếp nuôi dưỡng, chị Ph không phải cấp dưỡng nuôi con với anh L.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý của đương sự, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Nguyễn Chế L khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn chị Lê Thị Ph, sinh năm 1986, nơi ĐKNKTT trước khi xuất cảnh: Cụm A, tổ dân phố B, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, hiện trú tại: Công ty thực phẩm và đồ uống Lão Dương, địa chỉ: Số nhà 3 đường số 5, huyện Đại Lâm Đại Phú Mỹ , thành phố Gia Nghĩa, Đại Trung, Đài Loan. Theo quy định tại khoản 1 Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

[2] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã tiến hành các phương thức tống đạt, thông báo văn bản tố tụng của Tòa án đối với bị đơn chị Lê Thị Ph theo quy định của pháp luật. Ngày 22 tháng 11 năm 2017 Tòa án nhận được bản tự khai và đơn xin vắng mặt có xác nhận của có xác nhận ngày 27/10/2017 của Văn phòng kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc. Căn cứ theo khoản 1 Điều 227, khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành mở phiên tòa theo thủ tục chung.

[3] Anh Nguyễn Chế L và chị Lê Thị Ph yêu nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình vào ngày 03/3/2006, đây là hôn nhân đúng pháp luật. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn vợ chồng là do tính tình vợ chồng không hợp, kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn hai bên đã cố gắng hàn gắn hạnh phúc nhưng không đạt kết quả. Vợ chồng sống ly thân đã hơn sáu năm, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nay anh L có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, chị Ph cũng nhất trí ly hôn. Việc thỏa thuận ly hôn giữa anh L và chị Ph là hoàn toàn tự nguyện không bị ép buộc. Căn cứ Điều 55, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Chế L và chị Lê Thị Ph.

[4] Anh L, chị Ph thừa nhận vợ chồng có một con chung, Nguyễn Lê Hà V, sinh ngày 25/10/2006. Hội đồng xét xử xét thấy anh L có nguyện vọng xin được

nuôi con, chị Ph đang ở nước ngoài không có điều kiện để trực tiếp nuôi con nên chị Ph đã nhất trí để anh L trực tiếp nuôi con, mặt khác cháu Nguyễn Lê Hà V có nguyện vọng xin được ở với anh L. Căn cứ Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình xử giao cháu Nguyễn Lê Hà V, sinh ngày 25/10/2006 cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng. Tại phiên tòa anh Nguyễn Chế L không yêu chị Phượng cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Anh Nguyễn Chế L và chị Lê Thị Ph không yêu cầu giải quyết về quan hệ tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Anh Nguyễn Chế L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và lệ phí tống đạt văn bản tố tụng ra nước ngoài theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Chế L và chị Lê Thị Ph có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 479 Bộ Luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 227, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153, Điều khoản 5 Điều 477, Điều 479 BLTTDS và khoản 2 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBNTVQH ngày 30/12/2017 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án; áp dụng Điều 55, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, xử;

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Chế L và chị Lê Thị Ph.

2. Công nhận sự thỏa thuận giữa anh Nguyễn Chế L và chị Lê Thị Ph về việc giao con chung Nguyễn Lê Hà V, sinh ngày 25/10/2006 cho anh Nguyễn Chế L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị Ph không phải đóng tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Không ai được quyền cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên, các đương sự đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

3. Anh Nguyễn Chế L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 200.000 đồng lệ phí tống đạt văn bản tố tụng ra nước ngoài, được trừ số tiền tạm ứng án phí, lệ phí tống đạt văn bản tố tụng đã nộp 500.000 đồng tại biên lai số 0000097 ngày 19/7/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình.

Án xử sơ thẩm công khai, anh Nguyễn Chế L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Lê Thị Ph có quyền kháng cáo trong thời hạn một

tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKS tỉnh Quảng Bình;
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Văn Nghĩa